



Phụ lục

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 18 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Đồng Phú)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Hoạt động	Sản phẩm	Mức chi					
			Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường			Quyết định của Ủy ban nhân dân phường		
			<i>Văn bản ban hành mới, thay thế; Sửa đổi, bổ sung từ 02 văn bản trở lên</i>	<i>Văn bản sửa đổi, bổ sung 01 văn bản</i>	<i>Văn bản bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản</i>	<i>Văn bản ban hành mới, thay thế; Sửa đổi, bổ sung từ 02 văn bản trở lên</i>	<i>Văn bản sửa đổi, bổ sung 01 văn bản</i>	<i>Văn bản bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản</i>
I	NHIỆM VỤ XÂY DỰNG SOẠN THẢO							
1	Xây dựng Tờ trình	Tờ trình	1.250	750	500	1000	600	300
2	Xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	3.000	1.800	1.200	2.400	1.440	720
3	Văn bản tham gia ý kiến, góp ý (mang tính chuyên môn, nghiệp vụ hoặc mang tính góp ý, chỉnh sửa, xây dựng dự thảo) ¹	Văn bản tham gia ý kiến, góp ý	200					
4	Xây dựng bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; các	Bản tổng hợp,	750	450	300	600	360	180

¹ Các cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến, góp ý lập dự toán kinh phí chung với kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của đơn vị.

	báo cáo: tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra	Báo cáo						
5	Truyền thông dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (ấn phẩm truyền thông dạng in hoặc truyền thông trên môi trường điện tử)	ấn phẩm/bài	250	150	100	250	150	100
II	NHIỆM VỤ THẨM ĐỊNH							
1	Lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản hoặc tổ chức cuộc họp thẩm định							
a	Lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản ²	Văn bản tham gia ý kiến thẩm định	100	70	50	100	70	50
b	Tổ chức cuộc họp thẩm định (ĐVT: Nghìn đồng/người)							
	- Chủ trì cuộc họp thẩm định	Biên bản họp thẩm định	150	100	50	150	100	50
	- Thành viên dự họp thẩm định		100	60	40	100	60	40
2	Xây dựng báo cáo thẩm định	Báo cáo thẩm định	650	400	200	650	400	150
III	TỔNG HỢP, RÀ SOÁT HỒ SƠ TRÌNH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG							
1	Tổ chức họp thành viên Ủy ban nhân dân (ĐVT: Nghìn đồng/người)							
a	Chủ trì cuộc họp	Biên bản cuộc	200	120	75	250	150	75

² Các cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến thẩm định bằng văn bản lập dự toán kinh phí chung với kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của đơn vị.

b	Thành viên dự họp	họp	150	90	40	200	120	40
2	Hoàn thiện hồ sơ trình	Báo cáo tổng họp tiếp thu, giải trình ý kiến của các thành viên Ủy ban nhân dân ³	150	90	60	200	120	60
		Báo cáo tham mưu, chuẩn bị cuộc họp hoặc báo cáo rà soát kỹ thuật văn bản quy phạm pháp luật ⁴	1.500	900	600	-	-	-
IV	NHIỆM VỤ THẨM TRA, THÔNG QUA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG							
1	Đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân	Báo cáo thẩm tra	1.500	900	450	-	-	-

³ Đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân do Ủy ban nhân dân phường trình và Quyết định của Ủy ban nhân dân

⁴ Đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân không do Ủy ban nhân dân phường trình